

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM THÀNH  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/5/2021

V/v : Ly hôn.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Nguyễn Thị Ngọc Bích

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Quy

2. Ông Đào Xuân Tím

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Quốc Cường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Ngày 25/5/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 311/2021/TLST-HNGĐ ngày 04/12/2021 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX-ST ngày 02/4/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐHPT-TA ngày 16/4/2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thị Thu L**, sinh năm 1992

ĐKHKT: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Thôn T, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

*Bị đơn:* Anh **Vũ Trung V**, sinh năm 1982

Địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Anh V đã bị Tòa án tuyên bố là mất tích vào ngày 30/9/2020.

(Chị L vắng mặt đã có đơn xin xét xử vắng mặt và anh V vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, Chị L trình bày:

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị và anh Vũ Trung V được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương vào ngày 22/8/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, hai bên chung sống với nhau nhưng không

có sự tin tưởng và cũng không bảo ban được nhau trong việc xây dựng kinh tế gia đình. Hơn thế, anh V là người không có công ăn việc làm ổn định, chỉ ở nhà chơi, không có đóng góp gì cùng chị L xây dựng kinh tế gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, lời qua tiếng lại, trong lúc cãi nhau chị L và anh V còn xảy ra việc xô xát, đánh nhau. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng nên từ tháng 5 năm 2014 cho đến nay, hai bên đã ly thân không còn liên hệ gì với nhau nữa, anh V đã dẫn theo con bỏ nhà đi kể từ khi vợ chồng ly thân, không liên lạc gì với chị L cùng như gia đình anh V, còn chị L đã chuyển về sống cùng với bố mẹ đẻ tại thôn Tân Tiến, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

- *Về quan hệ con chung*: Chị L xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Trọng H, sinh ngày 12/8/2013. Nay anh V đã dẫn cháu H theo và không rõ tung tích nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, sau này cháu H trở về, chị sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị L xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về phía anh V đã bị Tòa án tuyên bố là mất tích vào ngày 30/9/2020. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho anh V theo quy định của pháp luật, nhưng anh V vẫn chưa có tin tức gì nên không có mặt tại Tòa án để trình bày quan điểm của mình.

Tại biên bản lấy lời khai của cô ruột anh V là bà Vũ Thị Lùng, sinh năm 1966, địa chỉ tại: Thôn Đại Tiến, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương cũng xác định, vợ chồng Chị L, anh V được kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng ở cùng bố mẹ anh V, nay mẹ anh V đi làm xa không có nhà, bà là cô ruột nên bà thay mẹ anh V trình bày quan điểm của gia đình. Theo bà Lùng thì trong quá trình ở cùng nhau, chị L và anh V có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai bên không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên xảy ra việc đánh, cãi nhau. Đến năm 2014, do mâu thuẫn trầm trọng nên anh V đã bỏ nhà đi và dẫn theo con nhỏ là cháu Vũ Trọng H từ năm 2014 cho đến nay không có tin tức gì nên Tòa án đã tuyên bố mất tích với anh V, chị L thì đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống nên hai bên đã ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị L xin ly hôn anh V bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi của các bên.

Tại phiên tòa: Chị L vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh V, không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung và tài sản chung vợ chồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng

cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Phạm Thị Thu L được ly hôn anh Vũ Trung V. Về con chung: Chị L và anh V có 01 con chung là cháu Vũ Trọng H, sinh ngày 12/8/2013. Nay anh V đã dẫn cháu H theo và không rõ tung tích, do đó chị L không yêu cầu giải quyết về con chung, khi nào cháu H trở về chị sẽ đề nghị giải quyết về con chung sau. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng : Anh Vũ Trung V đã bị Tòa án tuyên bố là mất tích và được Tòa án niêm yết các văn bản tố tụng, triệu tập hai lần hợp lệ đến tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh V.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu L và anh Vũ Trung V kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của Chị L thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị L và anh V là do hai bên không hợp nhau về tính tình, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, anh V là người không có công ăn việc làm ổn định, không đóng góp cùng chị L để xây dựng kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi cọ, lời qua tiếng lại mỗi lần cãi cọ anh V và chị L lại xảy ra xô xát, đánh nhau.

Anh V đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, đến nay vẫn chưa trở về nên không có quan điểm cụ thể về việc Chị L xin ly hôn anh. Căn cứ vào lời khai của bà Vũ Thị Lùng là cô ruột anh V và biên bản xác minh tại UBND xã Đại Đức thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị L và anh V đã xảy ra trong thời gian dài (từ năm 2014 đến nay), Anh V bỏ đi không liên lạc gì với chị L nên vợ chồng sống xa cách nhau, hai bên thực sự không còn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy quan hệ hôn nhân giữa Chị L và anh V đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống hôn nhân không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Phạm Thị Thu L được ly hôn anh Vũ Trung V là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Chị L và anh V có 01 con chung là cháu Vũ Trọng H, sinh ngày 12/8/2013. Anh Vũ Trọng Văn khi bỏ nhà đi vào năm 2014 đã dẫn theo cháu H nên cháu H hiện tại cũng không có tung tích gì, do đó, chị L

không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung trong vụ án này, khi nào cháu H trở về chị L sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ việc khác.

[4] Về tài sản chung, vay, nợ chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vay, nợ chung. Vì vậy, không đặt ra việc giải quyết. Anh V vắng mặt, sau này nếu có yêu cầu sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chị L có đơn yêu cầu ly hôn nên phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; khoản Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Thu L, cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu L và anh Vũ Trung V.

2. Về quan hệ con chung: Không đặt ra việc giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2018/0001652 ngày 02 tháng 12 năm 2020.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt Chị L, anh V. Báo cho Chị L, anh V biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND xã Đ, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ngọc Bích**















**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Văn Minh      Đào Xuân Tím**

**Nguyễn Thị Ngọc Bích**

